

Số: **746** /BCT-CTĐP
V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định của Chính phủ phân
cấp quản lý nhà nước một số
lĩnh vực cho Thành phố Hồ
Chí Minh

Hà Nội, ngày **01** tháng **02** năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Trả lời Công văn số 6106/UBND-TH ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc mời góp ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công Thương có ý kiến đối với các nội dung có liên quan đến chức năng quản lý của Bộ như sau:

I. Bộ Công Thương đã có Văn bản số 8274/BCT-TCCB ngày 22 tháng 12 năm 2021 gửi Bộ Nội vụ ý kiến về việc phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực cho Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 93/2001/NĐ-CP và Văn bản số 8792/BCT-CTĐP ngày 08 tháng 12 năm 2023 gửi Bộ Nội vụ về góp ý đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực cho Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Căn cứ theo Điều 5 của Nghị quyết 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ được thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực “*tài chính, ngân sách nhà nước*”, không phải lĩnh vực “*kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước*”.

Bộ Công Thương đã nghiên cứu và đề nghị không quy định các nội dung sau đây tại dự thảo Nghị định.

1. Đề nghị bỏ điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định về: “*Tiếp nhận, xử lý hồ sơ Thông báo/Đăng ký website/ứng dụng thương mại điện tử thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 và Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử*”.

Lý do:

1.1. Về thực tiễn quản lý hoạt động thương mại điện tử (TMĐT) theo quy định của pháp luật hiện hành

Thứ nhất, chưa có vướng mắc trong quá trình tiếp nhận hồ sơ thông báo/ đăng ký của Bộ Công Thương triển khai từ năm 2013 đến nay

Thủ tục thông báo/ đăng ký website TMĐT được quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. Bộ Công Thương cũng ban hành 04 Thông tư¹ đề hướng dẫn hai Nghị định trên.

Căn cứ theo các văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương là đầu mối tiếp nhận hồ sơ thông báo/ đăng ký thông qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động TMĐT tại địa chỉ www.online.gov.vn. Các thủ tục trên đều triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và hoàn toàn miễn phí. Từ thời điểm bắt đầu triển khai hệ thống (2013) cho đến nay, Bộ Công Thương không gặp vướng mắc nào và chưa nhận được vụ việc khiếu nại từ phía doanh nghiệp.

Thứ hai, phạm vi của hoạt động TMĐT không bị giới hạn trong một địa phương cụ thể

Hoạt động TMĐT được triển khai trên môi trường mạng Internet và không bị giới hạn về mặt địa lý. Hoạt động TMĐT cũng không được tiến hành như một hoạt động riêng lẻ mà gắn kết chặt chẽ với các hoạt động xúc tiến thương mại, bán hàng, hậu mãi, thanh toán, vận chuyển, v.v..., đồng thời chịu sự điều chỉnh trực tiếp của các quy định pháp luật về xúc tiến thương mại (cụ thể là thủ tục khuyến mại), bảo vệ người tiêu dùng. Những nội dung này đều thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Như vậy, vấn đề quan trọng trong quản lý hoạt động TMĐT trên thực tế hiện nay là công tác hậu kiểm về chống hàng giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; công tác chống lừa đảo, gian lận thương mại; công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng trên khắp cả nước.

Thứ ba, quản lý hoạt động TMĐT liên quan đến nhiều lĩnh vực và cơ quan khác nhau, đòi hỏi sự phối hợp liên ngành ở cấp trung ương

TMĐT là lĩnh vực tổng hòa của nhiều mối quan hệ pháp lý và như phân tích ở trên, có tác động trên phạm vi toàn quốc. Bộ Công Thương trong quá trình thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về TMĐT đã tiếp nhận xử lý nhiều vụ việc vi phạm pháp luật mà các bên hoạt động tại nhiều địa phương, nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực như quản lý chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đảm bảo an toàn thông tin mạng v.v... Bộ đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan như Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an... trong việc điều tra, xử lý vụ việc. Với tính chất lan truyền nhanh chóng cũng như dễ dàng xóa dấu vết, công tác quản lý hoạt động TMĐT đòi hỏi sự phối hợp tổng thể từ nhiều cơ quan, đơn vị liên quan, cần có sự phản ứng nhanh, kịp thời từ cơ quan trung ương đến các chủ thể kinh doanh TMĐT.

Ngoài ra, việc quản lý các giao dịch TMĐT xuyên biên giới cũng cần sự phối hợp chặt giữa các Bộ, ngành dựa trên cơ sở dữ liệu dùng chung về TMĐT được kết nối, chia sẻ nhằm đảm bảo chống thất thu thuế, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

Chính phủ hiện nay đang trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định về quản lý hải quan đối với các giao dịch TMĐT, dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, dự thảo Nghị định về Luật Giao dịch điện tử; theo đó các nền tảng số, nền tảng số trung gian đang được quy định theo

¹ Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014; Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015; Thông tư số 21/2018/TT-BCT; Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022.

hướng tăng cường quản lý đối với các giao dịch trên không gian mạng. Các chủ thể sở hữu nền tảng số/nền tảng số trung gian khi thực hiện các thủ tục hành chính đang được quy định theo hướng tập trung đầu mối ở trung ương.

Thứ tư, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, là chủ trương của Chính phủ

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 nêu rõ: “Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, **không theo địa giới hành chính**, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp”.

Theo đó, việc tập trung giải quyết thủ tục hành chính tại Cổng thông tin Quản lý hoạt động TMĐT hiện nay là phù hợp với chủ trương của Chính phủ. Việc phân cấp quản lý cho địa phương trong thực hiện thủ tục hành chính thông báo/ đăng ký website TMĐT sẽ làm phát sinh thêm hệ thống tiếp nhận hồ sơ cũng như gây lúng túng cho đối tượng thực hiện.

Thứ năm, các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực TMĐT đang được nghiên cứu, có thể được sửa đổi, bổ sung trong bối cảnh mới

Trong bối cảnh nhiều dự án Luật mới được thông qua (Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ người tiêu dùng, Luật Viễn thông...), các dự án Luật đang được xem xét sửa đổi vào năm 2024 (Luật sửa đổi, bổ sung Luật Dược, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp...), các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh cùng với các thủ tục hành chính cho hoạt động TMĐT (trong đó có việc phân cấp cho các địa phương) cũng đang được nghiên cứu và có thể sẽ sửa đổi, bổ sung để phù hợp với bối cảnh mới, phù hợp với từng loại hình hoạt động TMĐT.

1.2. Về năng lực thực hiện nội dung phân cấp tại Báo cáo thuyết minh của Sở Công Thương TP.Hồ Chí Minh

Vấn đề quan trọng, phức tạp trong quản lý hoạt động TMĐT trên thực tế hiện nay là công tác chống hàng giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; công tác chống lừa đảo, gian lận thương mại; công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng trên khắp cả nước; công tác phối hợp liên ngành trong quản lý hải quan, quản lý thuế nhằm chống thất thu thuế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Trong đó, đặc biệt là công tác xây dựng hạ tầng, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các ngành nhằm tăng cường quản lý TMĐT, tăng cường phối hợp các đơn vị liên ngành theo Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển TMĐT bảo đảm an ninh tiền tệ.

Bên cạnh đó, về thẩm quyền xử lý vi phạm đối với hoạt động TMĐT của doanh nghiệp có trụ sở tại TP.HCM nhưng phạm vi kinh doanh trên toàn quốc, các hành vi vi phạm của doanh nghiệp TMĐT liên quan đến nhiều hoạt động khác nhau như TMĐT, xúc tiến thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng..., trong đó quy định tại luật xử lý vi phạm hành chính, luật về thanh tra, kiểm tra còn chưa phân định về thẩm quyền xử phạt khi hành vi vi phạm được

thực hiện trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố không thuộc thẩm quyền của địa phương mà trực thuộc trung ương trở lên.

2. Đề nghị bỏ điểm b khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định về: “Giải quyết các thủ tục hành chính (cấp, điều chỉnh, cấp lại) Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp đối với các tổ chức/cá nhân có trụ sở kinh doanh và kho chứa hóa chất trên cùng địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các thương nhân có kho chứa hóa chất đặt trên địa bàn tỉnh, thành phố khác thì vẫn do Cục Hóa chất - Bộ Công Thương tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (cấp, điều chỉnh, cấp lại) Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp”.

Lý do:

Thứ nhất, theo quy định quản lý hóa chất hiện hành, việc tiền kiểm hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm được quản lý theo tính chất nguy hiểm của hóa chất với 2 mức độ: các hóa chất có tính nguy hiểm thấp hơn bao gồm 797 hóa chất cần được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện và các hóa chất có tính chất nguy hiểm cao hơn bao gồm 221 hóa chất cần được cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh.

Đối với quản lý hóa chất có điều kiện, Khoản 4 Điều 14 Luật Hóa chất quy định “Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình tổ chức cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất”. Tuy nhiên, để đẩy mạnh phân cấp cho các địa phương, Bộ Công Thương đã ủy quyền cho các Sở Công Thương thực hiện nội dung này tại Điều 10 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ.

- Khoản 4 Điều 15 Luật Hóa chất quy định “Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình tổ chức cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh”. Theo khoản 1 Điều 15 Luật Hóa chất: “Hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh là hóa chất nguy hiểm được kiểm soát đặc biệt về kỹ thuật an toàn, phạm vi, loại hình, quy mô, thời hạn sản xuất, kinh doanh để bảo đảm không gây phương hại đến quốc phòng, an ninh, sức khỏe con người, tài sản, môi trường”. Đây là các hóa chất có cấp độ nguy hiểm ở mức độ cao đối với sức khỏe con người (độc cấp tính cấp 1, độc tính sinh sản cấp 1, tác nhân gây ung thư cấp 1, gây đột biến tế bào mầm cấp 1), bao gồm các hóa chất có yêu cầu quản lý đặc biệt bởi các Công ước quốc tế về quản lý hóa chất mà Việt Nam là thành viên. Hiện nay, việc khai báo hóa chất với 3 nhóm hóa chất: xyanua, thủy ngân và các hợp chất thủy ngân, N₂O đang được quản lý đặc biệt (khoản 14 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP). Ba nhóm hóa chất này đều thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh. Việc quản lý để phản hồi kịp thời khai báo hóa chất trong 16 giờ cần có dữ liệu về Giấy phép. Việc thống nhất 01 đơn vị quản lý các hóa chất này không chỉ hiệu quả và đảm bảo thời hạn phản hồi cho

doanh nghiệp mà còn giúp thuận lợi trong việc thực hiện trách nhiệm của Việt Nam tại các Công ước quốc tế

Thứ hai, hiện nay số lượng doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh rất lớn trong khi nhân lực chuyên ngành hóa chất tại Sở Công Thương còn mỏng dẫn đến một số nhiệm vụ đã được phân cấp chưa hoàn thành: thành phố Hồ Chí Minh là một trong ít địa phương còn lại chưa thực hiện phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh; tình trạng các cơ sở hóa chất nhỏ lẻ tại chợ Kim Biên kéo dài nhiều năm nhưng chưa được xử lý triệt để. Để phân cấp tiếp tục cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế, UBND thành phố Hồ Chí Minh cần đánh giá kỹ lưỡng việc thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp khác, có xét đến khả năng đáp ứng về nhân lực và chất lượng.

Thứ ba, hóa chất hạn chế đang được quản lý chặt chẽ không chỉ ở tiền kiểm mà cả vòng đời khi lưu thông trên thị trường (sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu, sang chai, đóng gói, vận chuyển, cất giữ, bảo quản, sử dụng, nghiên cứu...) trong phạm vi cả nước. Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp tuy có trụ sở chính và kho chứa hóa chất ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng lại cung cấp hóa chất cho các doanh nghiệp ở nhiều địa phương khác nhau trên toàn quốc. Do vậy, việc phân cấp như đề xuất sẽ gây khó khăn cho việc quản lý hóa chất hạn chế trong toàn bộ vòng đời.

Việc phân cấp quản lý hóa chất theo quy định hiện hành phù hợp với nguồn lực của các cơ quan, yêu cầu quản lý và tạo thuận lợi cho việc thực thi trách nhiệm của Việt Nam với các Công ước quốc tế.

3. Đề nghị bỏ điểm c khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định về việc cấp giấy phép cơ sở bán lẻ mà không cần lấy ý kiến Bộ Công Thương, Bộ quản lý chuyên ngành.

Lý do:

Theo Điều 5 của Nghị quyết số 98/2023/QH15, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ được thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực “tài chính, ngân sách nhà nước”, không phải lĩnh vực “kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước” như tại dự thảo Nghị định. Do đó, việc điều chỉnh Điều 5 dự thảo Nghị định dẫn trên là không có cơ sở. Ngoài ra, quy định trên cũng không phù hợp với các quy định pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực có liên quan.

3.1. **Nguyên tắc phân cấp, phân quyền nói chung:** về nguyên tắc, việc phân cấp, phân quyền phải có cơ sở pháp lý và đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước đối với từng lĩnh vực, không phân cấp, phân quyền “ồ ạt” theo mọi kiến nghị của địa phương để đảm bảo chủ trương, quan điểm, mục tiêu quản lý chung của ngành và lợi ích tổng thể của quốc gia, nhất là trong những lĩnh vực liên quan đến mở cửa thị trường cho nước ngoài trong các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3.2. **Lý do cụ thể về việc không tiếp tục phân cấp, phân quyền các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Công Thương:**

Thứ nhất, việc phân cấp không đảm bảo thực hiện tốt chủ trương quan điểm chỉ đạo, mục tiêu quản lý đã xác định và đảm bảo thực thi hiệu quả quy định đối với dịch vụ phân phối bán lẻ tại các Điều ước quốc tế, cụ thể:

Theo quy định tại Biểu cảm kết của Việt Nam trong WTO và xuyên suốt trong các FTAs thế hệ mới (VJEPA, VKFTA, CPTPP, EVFTA, UKVFTA, ATISA...) cho đến nay, dịch vụ phân phối bán lẻ không phải là dịch vụ mở cửa thị trường tự do để khuyến khích, thu hút đầu tư mà luôn là dịch vụ hạn chế mở cửa thị trường đối với nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài và yêu cầu về việc thực hiện thủ tục ENT (kiểm tra nhu cầu kinh tế) đối với việc lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất tại Việt Nam của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài (ngoại trừ một số ít trường hợp cụ thể) là bắt buộc theo quy định tại các điều ước trên.

Chủ trương áp dụng các “rào cản kỹ thuật” nêu trên trong việc mở cửa thị trường lĩnh vực dịch vụ phân phối bán lẻ nhằm: (i) tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phân phối trong nước có thời gian dần cải thiện năng lực cạnh tranh và giữ ổn định thị trường cho gần 5 triệu “hộ kinh doanh” và hàng chục triệu lao động bán hàng lưu động (bán rong) đã và đang kinh doanh phân phối bán lẻ theo mô hình truyền thống dân thích nghi, (ii) tránh những xáo trộn quá lớn sẽ tác động đến đời sống dân sinh của đông đảo các hộ kinh doanh, người lao động tự do, gây ra những hệ lụy khó lường về mặt kinh tế - xã hội đã và đang được các cấp có thẩm quyền (Quốc hội, Đảng, Chính phủ...) chỉ đạo, quán triệt xuyên suốt tại các Nghị định thư phê chuẩn các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên từ khi Việt Nam mở cửa thị trường lĩnh vực này theo cam kết gai nhập WTO cho đến nay (2007 đến nay) và gần đây, Nghị Quyết 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị và Nghị Quyết số 57/NQ-CP ngày 27/4/2020 đã tiếp tục chỉ đạo và khẳng định: “*Xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ thị trường phân phối trong nước, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển và phù hợp với các cam kết quốc tế*” là một trong những nhiệm vụ chủ yếu mà các cơ quan có thẩm quyền các cấp và Bộ Công Thương phải thực hiện.

Thứ hai, việc phân cấp không đảm bảo phù hợp với các căn cứ pháp lý hiện hành:

Chủ trương, quan điểm trên đồng thời đã được thể chế hóa tại hệ thống pháp luật trong nước: Các thể hệ Luật Đầu tư: 2005, 2014 và 2020, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, theo đó lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán hàng hóa (bao gồm phân phối bán lẻ) đều được quy định là lĩnh vực đầu tư - kinh doanh/mở cửa thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài/nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. Các Nghị định 23/2007/NĐ-CP ngày 12/2/2007, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 đều đã quy định điều kiện cụ thể đối với nhà đầu tư nước ngoài/nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài trong lĩnh vực này.

Hiện hành, theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, bên cạnh ý kiến đánh giá của Hội đồng ENT địa phương về việc đáp ứng các tiêu chí ENT, Bộ Công Thương căn cứ vào nội dung sau để xem xét chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ:

“1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường cho hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán

hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa: Sự phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực của vùng, quốc gia.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

a) Sự phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực của vùng, quốc gia;

b) Tiến trình đàm phán mở cửa thị trường của Việt Nam;

c) Nhu cầu mở cửa thị trường của Việt Nam;

d) Chiến lược hợp tác với đối tác nước ngoài của Việt Nam;

đ) Quan hệ ngoại giao, vấn đề an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”.

Những nội dung cần xem xét, thẩm định trên đây không thuộc thẩm quyền và không phù hợp với năng lực quản lý của địa phương, trong khi đây là những nội dung không thể thiếu khi xem xét, cho phép nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài thành lập cơ sở bán lẻ tại Việt Nam vừa đảm bảo phù hợp với cam kết quốc tế, vừa phù hợp với chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và đảm bảo hiệu quả, mục tiêu quản lý ngành, quản lý thị trường đã xác định.

Thứ ba, việc phân cấp không phù hợp với thực tiễn phát triển mục tiêu, yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay và định hướng hoàn thiện cơ chế chính sách trong thời gian tới

Nhờ việc phối hợp quản lý giữa địa phương và Bộ Công Thương trong suốt thời gian qua mà việc đầu tư kinh doanh dịch vụ phân phối bán lẻ và việc lập cơ sở bán lẻ của nhà đầu tư nước ngoài/nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, đặc biệt là với mô hình phổ biến là lập chuỗi, hệ thống cơ sở bán lẻ liên tỉnh, toàn quốc đã được “giảm tốc” và kiểm soát tốt, không gây xáo trộn về mặt thị trường cũng như tạo được dư địa cho các doanh nghiệp phân phối bán lẻ của Việt Nam vươn lên làm chủ thị trường (hệ thống Winmart, Coopmart, Hapromart, Điện máy xanh, Mediamart, Thế giới di động, FPT shop...).

Tuy nhiên, theo đánh giá của các tổ chức nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước, đến nay, thị trường bán lẻ Việt Nam luôn là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà bán lẻ nước ngoài. Ngày càng có nhiều nhà bán lẻ nước ngoài muốn gia nhập thị trường và dự báo với đà phát triển hiện nay, nếu không được kiểm soát, định hướng tốt trong trung và dài hạn, mức độ và khả năng tác động, chi phối của khối doanh nghiệp FDI đến thị trường bán lẻ Việt Nam sẽ ngày càng gia tăng, đặc biệt ở phân khúc thị trường bán lẻ hiện đại và ở địa bàn đô thị, tác động trực tiếp tới sự phát triển của sản xuất, phân phối trong nước, sự ổn định của thị trường và đời sống dân sinh của một bộ phận không nhỏ dân số Việt Nam.

Chính vì vậy, Đảng, Chính phủ đã chỉ đạo các cấp có thẩm quyền nói chung và Bộ Công Thương nói riêng trong thời gian tới phải củng cố, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm kiểm soát hiệu quả hơn nữa hoạt động phân phối bán lẻ của nhà cung cấp của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài Việt Nam, tại Nghị quyết 50-NQ/TW và Nghị quyết số 58/NQ-CP dẫn trên. Hiện nay, Bộ Công Thương đang tổng kết, rà soát, nghiên cứu xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 09/2018/NĐ-CP theo định hướng tăng cường quản lý và kiểm soát hiệu quả hơn nữa hoạt động phân phối bán lẻ của nhà đầu tư nước ngoài/tổ chức kinh

tế có vốn đầu tư nước ngoài nhằm triển khai chỉ đạo trên của Bộ Chính trị, của Chính phủ: “*Xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ thị trường phân phối trong nước, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển và phù hợp với các cam kết quốc tế*”, dự kiến trình Chính phủ trong năm 2022.

Thứ tư, việc chỉ phân cấp, phân quyền cho Thành phố Hồ Chí Minh đối với việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo quy định của Nghị định số 09/2018/NĐ-CP mà không phân cấp, phân quyền cho các địa phương khác sẽ không đảm bảo được nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Bảo đảm tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật*”. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP được ban hành để áp dụng cho các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh trên toàn quốc, việc phân cấp, phân quyền riêng cho Thành phố Hồ Chí Minh sẽ dẫn đến việc các địa phương khác sẽ có ý kiến phản ứng do trong lĩnh vực phân phối bán lẻ, Thành phố Hồ Chí Minh chưa thể hiện/chứng minh được đặc điểm/yêu cầu riêng của địa phương và/hoặc chất lượng, năng lực quản lý vượt trội, trong khi thị trường Thành phố Hồ Chí Minh là khu vực thị trường có hệ thống phân phối bán lẻ có quy mô lớn và phức tạp nhất: Số lượng các cơ sở bán lẻ theo mô hình truyền thống của các hộ kinh doanh, số người lao động bán hàng lưu động (bán rong) nhiều nhất trên toàn quốc, trong khi đồng thời cũng là khu vực thị trường có nhiều nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bán lẻ nhất cả nước, dẫn đến tính chất cạnh tranh phức tạp, mức độ cạnh tranh cao, nguy cơ lớn tác động tiêu cực đến nguồn thu và đời sống dân sinh của khoảng 200.000 hộ kinh doanh và hàng triệu người lao động làm việc tại các hộ kinh doanh hoặc bán hàng lưu động. Nếu không được quản lý, kiểm soát tốt, đúng định hướng sẽ gây ra những hệ lụy kinh tế - xã hội khó lường như đã phân tích ở trên.

III. Hiện nay, việc thực hiện phân cấp cần thời gian để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật có liên quan và cơ chế phối hợp thực hiện hoạt động quản lý. Bộ Công Thương đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định chung các lĩnh vực cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phân cấp thủ tục hành chính cho các địa phương trên toàn quốc trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, việc thực hiện thủ tục để phân cấp nhiều hơn cho Thành phố Hồ Chí Minh như đề xuất tại thời điểm này khó tạo ra hiệu quả thực tế.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương, kính gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- Sở Công Thương TP. HCM;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Cục TMĐT, Cục HC, Vụ KHTC, Vụ PC;
- Lưu: VT, CTĐP (02).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng

